

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông,
Năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo điều kiện quy định về tuyển sinh vào lớp 10 của Sở GDĐT	Học sinh học hết lớp 10 đủ điều kiện lên lớp 11 theo quy định	Học sinh học hết lớp 11 đủ điều kiện lên lớp 12 theo quy định
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình GDPT năm 2018	Chương trình GDPT năm 2006	Chương trình GDPT năm 2006
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Có sự phối hợp giữa 3 lực lượng thường xuyên, nghiêm túc	Có sự phối hợp giữa 3 lực lượng thường xuyên, nghiêm túc	Có sự phối hợp giữa 3 lực lượng thường xuyên, nghiêm túc
IV	Điều kiện cơ sở vật chất giáo dục cam kết phục vụ học sinh (<i>như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học,...</i>)	Đảm bảo phục vụ giảng dạy và học tập	Đảm bảo phục vụ giảng dạy và học tập	Đảm bảo phục vụ giảng dạy và học tập
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, thực hiện chuyên đề, hoạt động tập thể	Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, thực hiện chuyên đề, hoạt động tập thể	Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, thực hiện chuyên đề, hoạt động tập thể
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	Đạt chuẩn và trên chuẩn	Đạt chuẩn và trên chuẩn	Đạt chuẩn và trên chuẩn
VII	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Lên lớp trên 99%	Lên lớp trên 99%	Tốt nghiệp bằng hoặc vượt tỉ lệ chung của Thành phố
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100% tiếp tục học tại trường	100% tiếp tục học tại trường	70% tiếp tục học Trung cấp, Cao Đẳng, Đại học.

Quận 8, ngày 14 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Phạm Quang Hiếu

Biểu mẫu 10

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1.710	576	576	558	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1.617	537 (92,23%)	545 (94,62%)	535 (95,88%)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	64	9 (3,3%)	29 (5,03%)	16 (2,87%)	
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	23	15 (2,6%)	1 (0,17)	7 (1,25%)	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	6	5 (0,87%)	1 (0,17%)	0	
II	Số học sinh chia theo học lực	1.710	576	576	558	
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	687	143 (24,83%)	209 (36,28%)	335 (60,04%)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	823	318 (55,21%)	287 (49,83%)	218 (39,07%)	
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	196	114 (19,79%)	77 (13,37%)	5 (0,9%)	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	4	1 (0,17%)	3 (0,52%)	0	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1.707	576 (100%)	573 (99,48%)	558 (100%)	
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	682 (39,88%)	142	208	332	

b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	812 (47,49%)	311	287	214	
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	4 (0,23%)	0	4	0	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	3 (0,17%)	0	3	0	
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)					
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	24 (1,38%)	8	8	8	
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện					
2	Cấp tỉnh/thành phố	29			29	
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	558			558	
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	558/558 (100%)			558	
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	Khoảng 70%				
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	737/973	241/335	247/329	249/309	
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số					

Quận 8, ngày 14 tháng 10 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị
(Đã ký)

Phạm Quang Hiếu

Biểu mẫu 11

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	39	Số 01m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	39	Số 01m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	03	Số 4.10 m ² /học sinh
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	02	Số 2.10 m ² /học sinh
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	45/1	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	8.454 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	828,04 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	48 m ²	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	200 m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	235 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	428,04 m ²	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	158 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10	13/13	01/1 lớp
1.2	Khối lớp 11	13/13	01/1 lớp
1.3	Khối lớp 12	13/13	01/1 lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	174	Số học sinh/bộ

IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	39	
2	Cát xét	06	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	04	
5	Thiết bị khác...		
6			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	350 m ²
XI	Nhà ăn	58 m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú		400	2 m ² chỗ
XIII	Khu nội trú		00	00

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*			16/16		30 m ² /35 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Quận 8, ngày 14 tháng 10 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Đã ký)

Phạm Quang Hiếu

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT VÕ VĂN KIẾT

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2021 - 2022

[illegible]

4	Nhân viên y tế	1				1									
5	Nhân viên thư viện	1				1									
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0			0										
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0			0										
8	Nhân viên công nghệ thông tin	1				1									
9	Nhân viên khác	15													

Quận 8, ngày 14 tháng 10 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị
(Đã ký)

Phạm Quang Hiếu